

Số:71 /KH-SVHTTDL

Hưng Yên, ngày 12 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022
của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân,
xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

Sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, CSDLQG để thực hiện việc hệ thống hóa, số hóa, cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác dữ liệu, thông tin, tình hình, hồ sơ tài liệu, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo chức năng nhiệm vụ của Sở.

2. Yêu cầu

Việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng CSDLQG phải đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, mục đích và tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thông tin được cập nhật trong Hệ thống CSDLQG (theo quy định tại Điều 6, Mục I, Chương II, Nghị định 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ)

1.1. Thông tin về tiếp công dân:

- a) Họ tên, địa chỉ của công dân.
- b) Nội dung, kết quả tiếp công dân.

1.2. Thông tin về xử lý đơn:

a) Loại đơn: Đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, đơn có nhiều nội dung khác nhau.

b) Đơn đủ điều kiện xử lý.

c) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết.

d) Đơn phải chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền:

đ) Đơn trả lại và hướng dẫn gửi đơn.

e) Đơn rút.

g) Đơn xếp lưu.

1.3. Thông tin về khiếu nại:

a) Họ tên, địa chỉ của người khiếu nại.

b) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại.

c) Tóm tắt nội dung khiếu nại và tình hình giải quyết khiếu nại.

d) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

đ) Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

1.4. Thông tin về tố cáo:

a) Họ tên, địa chỉ của người tố cáo.

b) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo.

c) Tóm tắt nội dung tố cáo và tình hình giải quyết tố cáo.

d) Kết luận nội dung tố cáo; quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.

đ) Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo.

1.5. Thông tin về kiến nghị, phản ánh:

a) Họ tên, địa chỉ của người kiến nghị, phản ánh.

b) Tóm tắt nội dung kiến nghị, phản ánh.

c) Kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh.

1.6. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhật theo yêu cầu của **Thanh tra tỉnh**.

2. Nguồn thông tin cập nhật vào CSDLQG (theo quy định tại Điều 7, Mục I, Chương II, Nghị định 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ)

2.1. Việc tiếp công dân, xử lý đơn; tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kiến nghị, phản ánh; vụ việc khiếu nại có thông báo thụ lý khiếu nại, vụ việc tố cáo có quyết định thụ lý giải quyết tố cáo kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022.

2.2. Vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, vụ việc đã có kết luận nội dung tố cáo kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 đến trước ngày 10 tháng 10 năm 2022.

2.3. Vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài không thuộc 02 trường hợp quy định tại Điểm 2.1 và Điểm 2.2, Khoản này thì được cập nhật theo văn bản yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

3. Thời điểm nhập thông tin vào CSDLQG (theo quy định tại Điều 8, Mục I, Chương II, Nghị định 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ)

3.1. Đối với trường hợp được quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục này, cơ quan có trách nhiệm bắt đầu cập nhật ngay sau khi có thông báo thụ lý khiếu nại, quyết định thụ lý tố cáo hoặc tiếp nhận xử lý kiến nghị, phản ánh và cập nhật trong quá trình tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh.

3.2. Đối với trường hợp được quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2, Mục này, cơ quan có trách nhiệm cập nhật trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022.

3.3. Đối với trường hợp được quy định tại Điểm 1.6, Khoản 1 và Điểm 2.3, Khoản 2, Mục này, cơ quan có trách nhiệm cập nhật trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

4. Cập nhật bổ sung, điều chỉnh thông tin trong CSDLQG (theo quy định tại Điều 9, Mục I, Chương II, Nghị định 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện thông tin trong CSDL chưa đầy đủ, chính xác hoặc có sự sai lệch về nội dung giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ bằng giấy thì cơ quan cập nhật dữ liệu phải tiến hành kiểm tra, cập nhật bổ sung, điều chỉnh.

5. Thẩm quyền, phạm vi khai thác CSDLQG (theo quy định tại Khoản 1 và các Điểm c, d, đ, Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ) Các quan, tổ chức, cá nhân được khai thác, yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong CSDLQG (thuộc phạm vi quản lý của Sở VH&DL) gồm:

5.1. Các cơ quan có trách nhiệm cập nhật thông tin vào CSDLQG được khai thác thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi cập nhật của cơ quan mình.

5.2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong CSDLQG:

a) Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

5.3. Việc khai thác, sử dụng bí mật nhà nước trong CSDLQG được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Việc yêu cầu cung cấp

thông tin, dữ liệu từ CSDLQG phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 15, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu thực hiện yêu cầu bằng văn bản, trong đó xác định rõ ràng, cụ thể nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp, mục đích khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

b) Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu xem xét, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu, bảo đảm đúng nội dung, đối tượng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp vì lý do khách quan mà chưa cung cấp được thông tin, dữ liệu theo yêu cầu thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu và nêu rõ lý do.

c) Cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu có quyền từ chối yêu cầu trong các trường hợp sau:

- Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ (Điểm 5.2, Khoản 5, Mục này).

- Khi có căn cứ cho rằng yêu cầu đó trái pháp luật, vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) theo quy định.

- Cử cán bộ làm đầu mối cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan mình và kết quả xác minh khiếu nại, tố cáo, xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh; cung cấp thông tin dữ liệu theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ; Điểm 5.2, Khoản 5, Mục II, Kế hoạch này và các trường hợp được Giám đốc Sở giao nhiệm vụ.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân; cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Sở gửi về Thanh tra Sở để cập nhật vào CSDLQG đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này về quản lý, duy trì, cập nhật thông tin, dữ liệu vào CSDLQG được trích từ nguồn dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ - CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định CSDLQG về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.



Ký bởi: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 12/07/2023 09:08:45

Đỗ Hữu Nhân